

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 09-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1986 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Mạnh Đ và bà Lê Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 27-4-2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng; nhân thân: Bản án số 15/2008/HSST ngày 27-8-2008 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xóa án tích; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2016 của Công an phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiền sự đã được xóa; bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 08-01-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 23-12-2019, Bùi Văn D đang ở nhà tại tổ dân phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. D đi ra khỏi nhà thì phát hiện thấy cổng nhà anh Bùi Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Vạn H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là hàng xóm của D) không khóa. D dùng tay phải mở chốt cổng rồi đi vào trong sân đến trước cửa bếp nhà anh T. Thấy cửa bếp được chốt bên trong nên D cho hai tay vào khe cửa để mở chốt. Khi mở được cửa, D đi vào trong bếp nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc, trên ổ khóa của xe vẫn để chìa khóa. D dắt xe ra khỏi nhà anh T rồi điều khiển xe bỏ đi. Khi đến khu vực ngã ba Cống Họng thì xe mô tô bị hết xăng nên D đã dắt xe đến cửa hàng tạp hóa của bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; cư trú tại: Tổ dân phố S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng hỏi mua xăng nhưng bà L không bán xăng nên không mua được. Sau đó, D dắt xe đi đến khu vực Quận ủy Đ, thuộc tổ Đ, phường V (nay là phường H), quận Đ thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 24-12-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc có giá trị 8.400.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 02-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố D về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến gì về Quyết định truy tố; thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút cạy cửa bếp nhà anh T để trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc đúng như Quyết định truy tố đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận đã thực hiện hành vi cạy cửa bếp nhà anh T trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc có giá trị được định giá là 8.400.000 đồng. Tài sản mà D trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, 01 tiền án và một tiền sự đã được xóa nên có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng;

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh T và chị L. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo không phải thực hiện trách nhiệm dân sự cho bị hại;

Về án phí: Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo theo thủ tục rút gọn, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm đối với bị cáo theo thủ tục rút gọn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Bị cáo D khai nhận: Vào khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 23-12-2019, D đã có hành vi lén lút vào nhà anh Bùi Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Vạn H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, dùng hai tay cho vào khe cửa phía dưới mở chốt cửa bếp của nhà anh T để trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc có giá trị được định giá là 8.400.000 đồng. Sau đó, D dắt xe đi đến khu vực Quận ủy Đ, thuộc tổ Đ, phường V (nay là phường H), quận Đ thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt

quả tang cùng tang vật là chiếc xe mô tô nêu trên. Lời khai của bị cáo đúng như nội dung Quyết định truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo nhận thức rõ chế tài pháp lý mà bị cáo phải chịu đối với hành vi của mình, từ đó có ý thức tôn trọng quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Qua đó, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố của bị cáo là ông Bùi Mạnh Đ là thương binh, thuộc đối tượng người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bản án số 15/2008/HSST ngày 27-8-2008 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt bị cáo D 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2016 của Công an phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27-4-2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 03/QĐ-TA, đưa bị cáo đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng; tiền sự chưa được xóa. Tuy tiền án và một tiền sự năm 2016 đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo không có ý thức sửa chữa sai lầm và tự cải tạo bản thân, thường xuyên sử dụng ma túy. Bị cáo có nhân thân rất xấu nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[12] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: Vật chứng trong vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1-081.26, nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen - bạc. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã trả chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn T và vợ là chị Nguyễn Thị L. Anh T và chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[13] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn D 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt